
Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện Trường;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi Trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi Trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ Trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSMT, kể cả Trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSMT của nhà thầu vẫn được

tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.1. Đánh giá theo phương pháp “Đạt và Không đạt”

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật các loại vật liệu thi công	Trình bày đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư chính dự kiến sử dụng cho công trình.	Đạt
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ.	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu	Có thỏa thuận hoặc có hợp đồng cung cấp các loại vật liệu, vật tư chính bao gồm: cọc tre, phen nứa, gạch xây, cát xây, cát trát, cát bê tông, đá các loại, xi măng, thép xây dựng, đất núi, cát đen, cấp phối đá dăm, nhựa đường, bê tông nhựa, đá xẻ, bó vỉa, đan rãnh, ống cống BTCT, đế cống, ,, , sơn kẻ đường... <i>(Nhà thầu phải cung cấp: Hợp đồng nguyên tắc mua bán vật tư, vật liệu, thiết bị và đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp hoặc tài liệu chứng minh khả năng tự cung cấp).</i>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Hệ thống tổ chức và nhân sự		
2.1. Sơ đồ tổ chức hiện Trường	Có đầy đủ các bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	vật tư, máy móc thiết bị, an ninh và môi Trường, các đội, tổ thi công.	
	Không có sơ đồ hoặc sơ đồ thiếu bộ phận.	Không đạt
2.2. Thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện Trường	Có thuyết minh sơ đồ phù hợp, đầy đủ, nêu rõ được nhiệm vụ của các bộ phận.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sai, không phù hợp.	Không đạt
2.3. Tổ chức mặt bằng thi công công trình	Có bản vẽ và thuyết minh chi tiết tổ chức mặt bằng thi công hợp lý thể hiện đầy đủ các nội dung: vị trí và kích thước các công trình tạm, vị trí kho bãi, vị trí tập kết vật tư, vị trí tập kết thiết bị, vị trí tập kết chất thải, giải pháp cấp điện, giải pháp cấp, thoát nước, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc bản vẽ sơ sai không thể hiện đầy đủ.	Không đạt
3. Các giải pháp kỹ thuật cho các công tác/ hạng mục chủ yếu		
3.1. Giải pháp trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp hợp lý.	Đạt
	Không có giải pháp.	Không đạt
3.2. Thi công các hạng mục chính:		
3.2.1. Công tác thi công phá dỡ nền đường cũ	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
3.2.2. Công tác thi công hồ ga thu nước, rãnh xây (bao gồm: đào đắp móng, ván khuôn, bê tông, cốt thép, xây trát, sản xuất lắp đặt tấm đan, cửa thu...).	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
3.2.3. Công tác thi công cống thoát nước BTCT (Bao gồm đào móng, đắp hồ móng, lắp đặt đế cống, lắp đặt cống BTCT và đấu nối hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn và quy định của pháp luật hiện hành).	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
3.2.4. Công tác thi công dọn dẹp mặt bằng, đào bóc mặt đường hiện trạng, bóc hữu cơ, đào khuôn đường, nền đường, xử lý nền đất yếu.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
3.2.5. Công tác thi công các lớp kết cấu nền đường.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.6. Công tác thi công mặt đường bê tông nhựa	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
3.2.7. Công tác thi công vỉa hè (Bao gồm: sản xuất lắp đặt bó vỉa, đan rãnh,).	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
3.2.8. Công tác thi công biển báo, sơn vạch kẻ đường.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
4. Biện pháp đảm bảo chất lượng		
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng công trình gồm đầy đủ các bộ phận.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Quản lý chất lượng vật tư	- Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu. - Trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	
	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không phù hợp.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có biện pháp hợp lý, khả thi.	Đạt
	Có nêu biện pháp nhưng chưa hợp lý, khả thi.	Không đạt
4.4. Phòng thí nghiệm chuyên ngành, kiểm định kỹ thuật an toàn vật tư, thiết bị, sản phẩm xây dựng	Có phòng thí nghiệm hoặc có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc thực hiện công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công, nghiệm thu. Trong đó, phòng thí nghiệm phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, còn hiệu lực.	Đạt
	Không có phòng thí nghiệm hoặc không có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc thực hiện công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công, nghiệm thu hoặc phòng thí nghiệm đề xuất không hợp chuẩn.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi Trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, bảo đảm giao thông		
5.1. Biện pháp giảm thiểu, bảo đảm vệ sinh môi Trường, chất thải	Trình bày đầy đủ: - Giải pháp, biện pháp giảm thiểu tác động, ảnh	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hưởng của tiếng ồn, bụi, khói, rung; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất, kiểm soát rác thải trên công Trường. - Kế hoạch xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi Trường Nhà thầu có bãi đổ thải (được cơ quan chức năng cấp phép) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có bãi đổ thải (được cơ quan chức năng cấp phép). - Tổ chức bộ máy quản lý, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho cư dân xung quanh công Trường.	
	Không có biện pháp hoặc các biện pháp không phù hợp, khả thi Nhà thầu không có bãi đổ thải (được cơ quan chức năng cấp phép) hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có bãi đổ thải (được cơ quan chức năng cấp phép).	Không đạt
5.2. An toàn phòng cháy - chữa cháy	Có các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc các biện pháp không phù hợp, khả thi.	Không đạt
5.3. An toàn lao động:		
5.3.1. Điều kiện an toàn khi khởi công	Trình bày đầy đủ, Nhà thầu phải trình bày phương án kiểm tra các công trình lân cận trước	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	khi thi công và có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng về kiểm định công trình phục vụ việc đánh giá hiện trạng các công trình lân cận.	
	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không đúng nội dung.	Không đạt
5.3.2. Biện pháp an toàn lao động cho các công tác thi công chính.	Trình bày đầy đủ.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không đúng nội dung.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động và phân luồng giao thông trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, chi tiết kèm theo bản vẽ bố trí công tác an toàn và phân luồng giao thông. Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho bên thứ 3 và các công trình lân cận xung quanh.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không đúng nội dung.	Không đạt
6. Tiến độ thi công		
6.1. Tổng tiến độ thi công:	Có bảng tổng tiến độ thi công ≤ 210 ngày có tính đến điều kiện thời tiết	Đạt
	Tiến độ thi công > 210 ngày.	Không đạt
6.2. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật tư, thiết bị	Có đầy đủ các biểu đồ huy động nhân lực, vật tư, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công đề xuất.	Đạt
	Không có hoặc các biểu đồ không hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7. Bảo hành công trình		
Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng	Không đạt
8. Kinh nghiệm, Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm đang bị cấm tham dự thầu được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm đang bị cấm tham dự thầu được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia..	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

-
- Bước 1. Xác định giá dự thầu;
- Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);
- Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT
- Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____/ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].